

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 16**

**QUYỂN THỨ 380**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**CÁC TƯỚNG CÔNG ĐỨC**

**Thứ 68 - 2**

**Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu có bao nhiêu pháp rất quý lạ hiếm có, Thanh văn Độc giác đều chỗ chẳng có?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Lắng nghe cho kỹ, khéo suy nghĩ lấy, Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói. Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, có bao nhiêu pháp rất quý lạ hiếm có. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu trụ dị thực sanh Bồ thí, Tịnh giới,**

An nhân, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Năm diệu thần thông, ba mươi bảy phẩm Bồ-đề phần pháp. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn vô ngại giải. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Không, vô tướng, vô nguyện tam-ma-địa thấy vô lượng công đức. Qua mười phương thế giới, nếu các hữu tình kẻ đáng dùng bổ thí mà nhiếp ích, thời dùng bổ thí mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng tịnh giới mà nhiếp ích, thời dùng tịnh giới mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng an nhân mà nhiếp ích, thời dùng an nhân mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng tinh tiến mà nhiếp ích, thời dùng tinh tiến mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng tĩnh lự mà nhiếp ích, thời dùng tĩnh lự mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng bát-nhã mà nhiếp ích, thời dùng bát-nhã mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng sơ tĩnh lự mà nhiếp ích, thời dùng sơ tĩnh lự mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự mà nhiếp ích, thời dùng đệ nhị cho đến đệ tứ tĩnh lự mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng định không vô biên xứ mà nhiếp ích, thời dùng định không vô biên xứ mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ mà nhiếp ích, thời dùng định thức vô biên xứ cho đến phi tướng phi phi tướng xứ mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng từ vô lượng mà nhiếp ích, thời dùng từ vô lượng mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng bi hỷ xả vô lượng mà nhiếp ích, thời

dùng bi hỷ xả vô lượng mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng bốn niệm trụ mà nhiếp ích, thời dùng bốn niệm trụ mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà nhiếp ích, thời dùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng không tam-ma-địa mà nhiếp ích, thời dùng không tam-ma-địa mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng vô tướng, vô nguyện tam-ma-địa mà nhiếp ích, thời dùng vô tướng, vô nguyện tam-ma-địa mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng các thứ thiện pháp khác mà nhiếp ích, thời dùng các thứ thiện pháp khác mà nhiếp ích.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu trụ dị thực sanh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Năm diệu thần thông, ba mươi bảy phẩm Bồ-đề phần pháp. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bốn vô ngại giải, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Không, vô tướng vô nguyện tam-ma-địa thấy vô lượng công đức, dùng bồ thí thấy nhiếp ích hữu tình?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, thí các vật

**cần dùng cho hữu tình: cần cơm cho cơm, cần nước cho nước, cần áo mặc cho áo mặc, cần xe cưỡi cho xe cưỡi, cần hương hoa cho hương hoa, cần tràng phan lọng cho tràng phan lọng; cần đồ ngồi nằm cho đồ ngồi nằm, cần chuỗi anh lạc thấy các đồ trang nghiêm cho chuỗi anh lạc thấy các đồ trang nghiêm; cần nhà cửa cho nhà cửa, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần kỹ nhạc cho kỹ nhạc, cần thuốc uống cho thuốc uống. Tùy các món đồ cần dùng thấy đều thí cho, khiến không thiếu thốn. Như thí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác các đồ cúng dường, thí các Độc giác cũng lại như vậy. Như thí Độc giác các đồ cúng dường, thí các A-la-hán cũng lại như vậy. Như thí A-la-hán các đồ cúng dường, thí các Bất hoàn cũng lại như vậy. Như thí Bất hoàn các đồ cúng dường, thí các Nhất lai cũng lại như vậy. Như thí Nhất lai các đồ cúng dường, thí các Dự lưu cũng lại như vậy. Như thí Dự lưu các đồ cúng dường, thí các chánh chí chánh hành cũng lại như vậy. Như thí chánh chí chánh hành các đồ cúng dường, thí kẻ trì giới cũng lại như vậy. Thí kẻ trì giới các đồ cúng dường, thí kẻ phạm giới cũng lại như vậy. Như thí kẻ phạm giới các đồ cúng dường, thí kẻ ngoại đạo cũng lại như vậy. Như thí ngoại đạo các đồ cúng dường, thí các nhân thú cũng lại như vậy. Như thí nhân thú các đồ cúng dường, thí các phi nhân cũng lại như vậy. Như thí phi nhân các đồ cúng dường,**

thí các bần sanh cũng lại như vậy. Đối các hữu tình nơi tâm bình đẳng không tướng sai khác mà hành bố thí, trên từ chư Phật dưới đến bần sanh bình đẳng bình đẳng không chỗ sai khác. Vì có sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát rõ thấu được các pháp và các hữu tình tự tướng đều không, đều vô sai biệt, nên không có tướng khác, không có phân biệt mà hành bố thí. Bồ-tát Ma-ha-tát này do không tướng khác, không chỗ phân biệt hành bố thí, nên phải được quả vô dị vô phân biệt, nghĩa là được viên mãn Nhất thiết tướng trí và các công đức vô lượng của chư Phật.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thấy kẻ ăn xin bần khởi tâm này: Nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đáng phước điền ta nên thí cho, cúng dường cung kính. Nếu là bần sanh thấy chẳng phải phước điền chẳng nên thí cho những đồ cần dùng. Bồ-tát Ma-ha-tát này khởi tâm như thế, chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát. Vì có sao? Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Bồ đề, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cần nhất tịnh tự tâm, phước điền mới tịnh. Thấy các kẻ xin chẳng nên nghĩ rằng: Hữu tình như thế ta nên bố thí làm được nhiều ích, hữu tình như thế ta chẳng nên thí chẳng làm nhiều ích, vì trái với tâm căn bản sơ phát Bồ-đề. Nghĩa là các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề rằng ta vì hữu tình phải làm

chỗ còn nương dựa, nhà cửa cứu hộ. Thấy các kẻ xin nên khởi nghĩ rằng: Nay hữu tình đây nghèo cùng cô quạnh, ta phải đem thí mà nhiếp ích đó. Kia nhờ duyên đây cũng nên chuyển thí, ít muốn vui đủ, là đoạn sanh mạng, là lấy của không cho, là dục tà hạnh, là lời dối gạt, là lời chia rẽ, là lời thô ác, là lời tạp uế, cũng là tham dục, giận dữ, tà kiến. Do nhân duyên đây sanh đại tộc Sát-đế-lợi, hoặc đại tộc Bà-la-môn, hoặc đại tộc Trưởng giả, hoặc đại tộc Cư sĩ, hoặc tùy sanh ở một chỗ giàu sang giàu có của báu, tu các nghiệp lành. Hoặc do thí đây nhiếp ích nhân duyên, lần nương Tam thừa mà được độ thoát, nghĩa là khiến tới vào Thanh văn Độc giác và Vô thượng thừa, ba cõi Vô dư y Niết-bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có oán địch thù, hoặc các hữu tình đến tới chỗ mình để làm tổn hại, hoặc vì thiếu thốn có điều cầu xin. Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn chẳng phát khởi tâm phân biệt kỳ thị đây nên thí cho, đây chẳng nên thí cho. Chỉ thường phát khởi tâm bình đẳng, tùy điều cầu xin thấy đều thí cho. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khắp làm lợi vui các hữu tình, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu mà phát khởi tâm phân biệt kỳ thị đây nên thí cho, đây chẳng nên thí, bèn bị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Độc giác Thanh văn, thế gian, trời, người, a-tổ-

**lạc thấy đồng chung quở trách rằng: “Ai cầu thỉnh người phát tâm Bồ-đề, thí khắp lợi vui các loại hữu tình? Kẻ không nương về vì làm nương về, kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ, kẻ không nhà cửa vì làm nhà cửa, kẻ không còn bãi vì làm còn bãi, mà khiến rẽ riêng có thí chẳng thí?”**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, có người phi người đến tới chỗ mình cầu xin thân phần, tay chân lóng đốt. Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng khởi hai tâm là thí chẳng thí. Duy khởi nghĩ rằng: Theo điều cầu xin đều phải thí cho. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát hằng khởi nghĩ rằng: Ta vì làm lợi vui các loài hữu tình mà thọ thân này, nếu các hữu tình đến xin quyết định phải cho, chẳng nên chẳng cho. Cho nên thấy kẻ xin bèn khởi tâm này: Thân ta nay đây vốn vì người thọ dụng, kia chẳng đến lấy hãy nên tự đem đi, huống là đến cầu xin mà lại chẳng cho. Khởi nghĩ này rồi vui mừng nhảy nhót, tự cắt lóng tay mà trao cho đó, lại tự mừng rằng nay được lợi lớn. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế phải nên học.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy có kẻ xin bèn khởi nghĩ này: Nay ở trong đây ai thí ai nhận? Thí những vật gì? Do đâu mà thí? Vì đâu mà thí? Vì sao mà thí? Tự tánh các pháp đều**

**bất khả đắc. Vì có sao? Các pháp như thế đều rất ráo không, chẳng phải trong pháp không có cho có nhận.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, nên học các pháp đều không như thế. Nghĩa là hoặc do nội không nên không, hoặc do ngoại không nên không, hoặc do nội ngoại không nên không, hoặc do không không nên không, hoặc do đại không nên không, hoặc do thắng nghĩa không nên không, hoặc do hữu vi không nên không, hoặc do vô vi không nên không, hoặc do tất cánh không nên không, hoặc do vô tế không nên không, hoặc do tán không nên không, hoặc do vô biến dị không nên không, hoặc do bốn tánh không nên không, hoặc do tự tướng không nên không, hoặc do cộng tướng không nên không, hoặc do nhất thiết pháp không nên không, hoặc do bất khả đắc không nên không, hoặc do vô tánh không nên không, hoặc do tự tánh không nên không, hoặc do vô tánh tự tánh không nên không. Bồ-tát Ma-ha-tát này trụ trong không đây mà hành bố thí hằng thời không gián đoạn, viên mãn Bố thí Ba-la-mật-đa. Do Bố thí Ba-la mật-đa được viên mãn, nên khi vì người cắt đứt vật nội ngoại, tâm mình đều không tức giận phân biệt, chỉ khởi nghĩ này: Hữu tình và**



**pháp tất cả đều không. Ai cắt đứt ta? Ai chịu cắt đứt? Ai lại quán không?**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem thấy mười phương thế giới vô lượng Căng-già sa thủy, các Bồ-tát Ma-ha-tát này vì muốn lợi vui các loại hữu tình, có đày nghi nguyện vào đại địa ngục, vào rồi phát khởi ba pháp chỉ dẫn. Những gì là ba? Một là thần biến chỉ dẫn, hai là ghi nói chỉ dẫn, ba là răn dạy chỉ dẫn. Bồ-tát Ma-ha-tát này đem thần biến chỉ dẫn để diệt trừ các thứ dụng cụ khổ nước sôi, lửa, dao thủy. Dem ghi nói chỉ dẫn để ghi chỗ nghi nơi tâm của loài hữu tình kia mà vì nói pháp. Dem răn dạy chỉ dẫn đối kia phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà vì nói pháp, khiến các loài hữu tình nơi địa ngục kia đổi chỗ Bồ-tát sanh lòng tịnh tín. Do nhân duyên này từ địa ngục ra được sanh trên trời, hoặc sanh trong người lần nưong Tam bảo làm ngan mé khổ.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Căng-già sa thủy, các Bồ-tát Ma-ha-tát thừa sự cúng dường chư Phật Thế Tôn. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi thừa sự cúng dường chư Phật Thế Tôn thâm tâm vui mừng chẳng điều nào chẳng vui mừng, thâm tâm ưa muốn chẳng điều nào chẳng ưa muốn, thâm tâm cung kính chẳng điều nào chẳng cung kính. Bồ-tát Ma-**

ha-tát này đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trọn chẳng quên mất. Tùy pháp được nghe, năng vì hữu tình giải nói không trái khiến được an vui lợi ích thù thắng, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường không nhác bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Căng-già sa thủy, các Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn nhiều ích các loài hữu tình trong thú bàng sanh nên tự xả thân mạng. Bồ-tát Ma ha-tát này thấy các thú bàng sanh bị các loại lửa đói ép ngặt muốn làm hại lẫn nhau, khởi tâm thương xót tự cắt thân phần, dứt các lông đốt tung rải mười phương mặc chúng ăn nuốt. Các loài bàng sanh đũa được ăn thịt Bồ-tát này đều đối Bồ-tát khởi tâm kính mến và xấu hổ. Do nhân duyên đây thoát thú bàng sanh, được sanh trên trời, hoặc sanh trong người gặp gỡ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết chánh pháp, như lý tu hành lần nường Tam thừa mà được độ thoát, nghĩa là tùy chúng vào Thanh văn, Độc giác và Vô Thượng Thừa, ba cõi Vô dư y Niết-bàn. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát này năng vì thế gian làm việc khó làm được nhiều nhiều ích, nghĩa là làm lợi vui các hữu tình nên tự phát tâm Vô thượng

**Chánh đấng Chánh Giác, cũng khiến người phát tâm nhằm lìa sanh tử cầu tâm Bồ-đề, tự hành các thứ như thật chánh hành, cũng khiến người hành, lần vào cõi Tam thừa Niết-bàn.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Căng-già sa thủy, các Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn nhiều ích các loài hữu tình trong giới quý đỏi. Do đây nghĩ rằng nguyện sanh trong cõi kia phương tiện dứt trừ khổ đỏi thấy, các quý đỏi kia đã dứt nhiều khổ đỏi, đỏi Bồ-tát này rất khởi tâm kính mến xấu hổ. Nhờ căn lành đây thoát thú quý đỏi, được sanh trên trời, hoặc sanh trong người, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đấng Giác, cung kính cúng dường nghe tiếng chánh pháp, lần lữa tu hành chánh hạnh Tam thừa, cho đến được vào ba cõi Vô dư y Niết-bàn. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đỏi loại hữu tình an trụ đại bi phát khởi vô biên phương tiện khéo léo cứu vớt khiến vào Tam thừa Niết-bàn, rất ráo an vui.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Căng-già sa thủy, các Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc làm trời Bốn đại vương chúng tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Ba mươi ba tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Dạ-ma tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Đổ-sử-**

đa tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Lạc biến hóa tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Tha hóa tự tại tuyên nói chánh pháp. Các chúng trời này ở chỗ Bồ-tát nghe chánh pháp rồi, lần nưong Tam thừa siêng tu chánh hạnh tùy ứng tới vào ba cõi Vô dư Niết-bàn. Thiện Hiện! Trong chúng trời kia có các Thiên tử say đắm năm diệu dục lạc trên trời và các điện ngọc chỗ nưong ở. Bồ-tát Ma-ha-tát này thị hiện lửa dậy đốt cung điện kia khiến sanh nhàm sợ, nhân vì thuyết pháp tác lên lời này. Các Thiên tử! Nên xem xét kỹ các hạnh vô thường, khổ, không, phi ngã chẳng khá bảo đảm tin cậy, đâu phải chỗ kẻ trí nưong đây mà vui đắm? Khi ấy, các Thiên tử nghe pháp âm đây, đều đổi năm dục rất sanh nhàm lìa, tự xem thân mệnh hư nguy vô thường, in như bẹ chuối, diễn sáng, ánh nắng, xem các cung điện giống như lao ngục. Khởi lên ý nghĩ này rồi, liền nưong Tam thừa siêng tu chánh hạnh mà lấy diệt độ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn vô ngại thanh tịnh xem khắp mười phương thế giới vô lượng Căng-già sa thấy, các Bồ-tát Ma-ha-tát thấy các Phạm thiên đắm các kiến thú, phương tiện hóa độ khiến kia xa lìa, bảo Thiên tiên rằng: Vì sao các người đối trong tất cả pháp không, vô tướng, hư dối chẳng thật, phát khởi các ác kiến thú như thế, nên

**mau bỏ đi, tín thọ chánh pháp, khiến người được Vô thượng cam lồ. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ đại bi, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp.**

**Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát có bao pháp rất quý lạ hiếm có.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Căng-già sa thủy, các Bồ-tát Ma-ha-tát đem bốn nhiếp sự nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.**

**Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát năng đem bố thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha đem hai món thí nhiếp các hữu tình. Những gì là hai? Một là tài thí, hai là pháp thí.**

**Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát năng đem tài thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đem những thứ vàng, bạc, ngọc, chơn châu, ma-ni, san hô, ngọc phệ lưu ly, ngọc phả-chi-ca, kha bồi, ngọc bích, đế thanh, đại thanh, thạch tàng, xử tàng, ngọc hồng liên thủy, sanh sắc khá nhuộm, thí các hữu tình. Hoặc đem các thứ áo mặc, ăn uống, điện các lầu đài, phòng nhà, đồ nằm, xe cưỡi, hương**

hoa, đèn sáng, kỹ nhạc, bảo tràng, phan lọng và chuỗi anh lạc thấy thí các hữu tình. Hoặc đem vợ con, tôi tớ, nam nữ và kẻ thị vệ thí các hữu tình. Hoặc đem voi ngựa, trâu dê lừa thấy, các loại bàng sanh thí các hữu tình. Hoặc đem các thứ của vật kho tàng, thành ấp xóm làng và ngôi vua thấy thí các hữu tình. Hoặc đem thân phần tay chân lông đốt, đầu mắt tủy não thí các hữu tình. Bồ-tát Ma-ha-tát này đem các thứ để ngã tư đường, trèo lên lầu cao xướng lời như vậy: Tất cả hữu tình có ai cần dùng mặc ý đèn lấy chớ sanh nghi nan, như lấy của mình đừng nghĩ gì khác.

Bồ-tát Ma-ha-tát này thí các hữu tình của cần dùng rồi, lại khuyên quy y Phật Pháp Tăng Tam bảo, hoặc khuyên thọ trì năm giới cận sự, hoặc khuyên thọ trì tám giới cận trụ, hoặc khuyên thọ trì mười thiện nghiệp đạo, hoặc khuyên tu hành sơ tĩn lự, hoặc khuyên tu hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩn lự, hoặc khuyên tu hành từ vô lượng, hoặc khuyên tu hành bi hỷ xả vô lượng.

Hoặc khuyên tu hành định không vô biên xứ, hoặc khuyên tu hành định thức vô biên xứ; hoặc khuyên tu hành định vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ. Hoặc khuyên tu hành Phật tùy niệm, hoặc khuyên tu hành Pháp tùy niệm, hoặc khuyên tu hành Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm,

thiên tùy niệm, hoặc khuyên tu hành quán bất tịnh, hoặc khuyên tu nhớ giữ hơi thở. Hoặc khuyên tu hành tướng vô thường, hoặc khuyên tu hành tướng khổ vô thường, tướng khổ vô ngã, tướng bất tịnh, tướng nhàm ăn, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng chết, tướng dứt, tướng lìa, tướng diệt.

Hoặc khuyên tu hành bốn niệm trụ; hoặc khuyên tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc khuyên tu hành không tam-ma-địa; hoặc khuyên tu hành vô tướng, vô nguyện tam-ma-địa. Hoặc khuyên tu hành không giải thoát môn; hoặc khuyên tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc khuyên tu hành tám giải thoát; hoặc khuyên tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc khuyên tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa; hoặc khuyên tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã, Phương tiện xảo, Nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa. Hoặc khuyên an trụ khổ thánh đế, hoặc khuyên an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc khuyên an trụ nội không; hoặc khuyên an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả

**đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc khuyên an trụ chơn như; hoặc khuyên an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Hoặc khuyên tu hành tất cả đà-la-ni môn, hoặc khuyên tu hành tất cả tam-ma-địa môn. Hoặc khuyên tu hành Cực hỷ địa; hoặc khuyên tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc khuyên tu hành năm nhãn, hoặc khuyên tu hành sáu thần thông.**

**Hoặc khuyên tu hành Như Lai mười lực; hoặc khuyên tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khuyên tu hành pháp vô vong thất, hoặc khuyên tu hành tánh hằng trụ xả. Hoặc khuyên tu hành nhất thiết trí; hoặc khuyên tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Hoặc khuyên tu hành ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc khuyên tu hành tám mươi tướng tùy hảo. Hoặc khuyên tu hành quả Dự lưu; hoặc khuyên tu hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-**



**đề. Hoặc khuyên tu hành tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Hoặc khuyên tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu phương tiện khéo léo, với các hữu tình hành tài thí rồi, lại khéo an lập các loại hữu tình khiến trụ trong pháp yên ổn cho đến Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, có bao nhiêu pháp rất quý lạ hiếm có.**

**Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đem pháp thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thí pháp có hai loại. Những gì là hai? Một là thế gian pháp thí, hai là xuất thế gian pháp thí.**

**Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát hành thế gian pháp thí? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ rõ ràng phân biệt các pháp thế gian. Nghĩa là quán bất tịnh, hoặc nhớ giữ hơi thở, hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn phạm trụ, hoặc bốn định vô sắc, hoặc những thế gian pháp cộng dị sanh. Như thế gọi là thế gian pháp thí. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này hành thế gian pháp thí rồi, dùng các thứ phương tiện hóa đạo hữu tình, khiến nó xa lìa**

**các pháp thể gian, dùng các thứ phương tiện giáo hóa hữu tình khiến trụ thánh pháp và thánh quả.**

**Thiện Hiện! Sao là thánh pháp và thánh quả? Thiện Hiện! Thánh pháp nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tám giải thoát, chín thứ đệ định. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn, Bồ-tát thân địa. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại ngại, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, các pháp vô lậu. Thiện Hiện! Quả thánh pháp là quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát ấy là thánh pháp trí quả Dự lưu, trí quả Nhất lai, trí quả Bất hoàn, trí quả A-la-hán, trí Độc giác Bồ-đề, trí Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trí bốn niệm trụ; trí bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Trí không giải thoát môn; trí vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Trí bốn tĩnh lự, trí bốn vô lượng, trí bốn vô sắc định.**

Trí tám giải thoát; trí tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Trí Bồ thí Ba la-mật-đa; trí Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát nhã Ba-la-mật-đa. Trí tất cả đà-la-ni môn, trí tất cả tam ma-địa môn. Trí khổ thánh đế, trí tập diệt đạo thánh đế. Trí nội không; trí ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Trí chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Trí Bồ-tát thập địa. Trí năm nhãn, sáu thần thông. Trí Như Lai thập lực; trí bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Trí pháp vô vọng thất, trí tánh hằng trụ xả. Trí nhất thiết trí, trí đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Trí tất cả pháp thế gian xuất thế gian nữa. Trí pháp hữu lậu vô lậu, trí pháp hữu vi vô vi. Đây gọi là thánh pháp. Quả thánh ấy nghĩa là dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau tất cả phiền não. Đây gọi là Thánh pháp.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát cũng năng được

**Nhất thiết tướng trí ư? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát cũng năng được Nhất thiết tướng trí.**

**Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát cũng năng được Nhất thiết tướng trí ấy cùng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có sai khác gì?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Tùy đặc nhất thiết tướng trí. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên là Dĩ đặc nhất thiết tướng trí. Vì sao? Chẳng phải tâm Bồ-tát Ma-ha-tát cùng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chột bỗng có khác. Nghĩa là các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát cùng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng trụ các pháp tánh không sai khác. Đối tượng các pháp cầu Chánh biến tri, nói là chúng Bồ-tát Ma-ha-tát; nếu đến rốt ráo tức gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối tượng, cộng tướng tất cả pháp soi rõ không mờ, thanh tịnh đầy đủ, khi trụ nhân vị tên là chúng Bồ-tát Ma-ha-tát; nếu đến quả vị tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vậy nên, Bồ-tát Ma-ha-tát cùng với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy đồng gọi là Nhất thiết tướng trí mà có sai khác. Thiện Hiện! Đây gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát thế gian pháp thí.**

**Các Bồ-tát Ma-ha-tát nhân nương thế gian pháp thí như thế, lại năng tu hành xuất thế gian**

**pháp thí, Nghĩa là các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, trước dạy hữu tình thế gian thiện pháp sau khiến xa lìa thế gian thiện pháp, an trụ xuất thế gian thánh pháp vô lậu, cho đến khiến được Nhất thiết trí trí.**

**Thiện Hiện! Những gì gọi là xuất thế gian thánh pháp? Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, phân biệt rõ ràng, gọi tên pháp thí. Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp bất cộng dị sinh nếu chính tu tập khiến các hữu tình vượt ra thế gian yên ổn mà trụ, nên gọi là xuất thế gian. Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Ba giải thoát môn, tám giải thoát, chín thứ đệ định. Bốn thánh đế trí. Ba-la-mật-đa. Các trí không thấy, Bồ-tát thập địa. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn. Các thiện pháp vô lậu như thế thấy. Tất cả đều gọi tên là xuất thế gian thánh pháp.**

**Thiện Hiện! Vì sao gọi là bốn niệm trụ? Thiện Hiện! Nghĩa là đối nội thân, trụ quán khắp thân, đối ngoại thân trụ quán khắp thân, đối nội ngoại thân trụ quán khắp thân, đầy đủ chính siêng, chính biết,**

**chính nhớ. Trụ mọi tham ái ở đời. Trụ quán thân nhóm, trụ quán thân diệt, do kia đối thân, trụ quán khắp thân. Trụ quán thân nhóm, trụ quán thân diệt, không chỗ nương tựa. Đối các thể gian không chỗ chấp thọ. Đây là đệ nhất.**

**Đối nội thọ trụ quán khắp thọ, đối ngoại thọ trụ quán khắp thọ, đối nội ngoại thọ trụ quán khắp thọ, đầy đủ chính siêng chính biết chính nhớ, trừ mọi tham ưu ở đời. Trụ quán thọ nhóm, trụ quán thọ diệt, kia đối với thọ trụ quán khắp thọ. Trụ quán thọ nhóm, trụ quán thọ diệt, không chỗ nương tựa, đối các thể gian không chỗ chấp thọ. Đây là đệ nhị.**

**Đối nội tâm trụ quán khắp tâm, đối ngoại tâm trụ quán khắp tâm, đối nội ngoại tâm trụ quán khắp tâm, đầy đủ chính siêng, chính biết, chính nhớ, trừ mọi tham ái ở đời. Trụ quán tâm nhóm, trụ quán tâm diệt, kia do đối tâm trụ quán khắp tâm; trụ quán tâm nhóm, trụ quán tâm diệt; không chỗ nương tựa, đối các thể gian không chỗ chấp thọ. Đây là đệ tam.**

**Đối nội pháp trụ quán khắp pháp, đối ngoại pháp trụ quán khắp pháp, đối nội ngoại pháp trụ quán khắp pháp, đầy đủ chính siêng, chính biết, chính nhớ, trừ mọi tham ưu ở đời. Trụ quán pháp nhóm, trụ quán pháp diệt, kia do đối pháp trụ quán**

khấp pháp; trụ quán pháp nhóm, trụ quán pháp diệt, không chỗ nương tựa, đối các thể gian không chỗ chấp thọ, đây là đệ tứ. Thiện Hiện! Đây là tên bốn niệm trụ.

Thiện Hiện! Sao là bốn chánh đoạn? Thiện Hiện! Đó là khiến các pháp ác bất thiện chưa sanh chẳng sanh. nên khởi ý muốn phát siêng tinh tiến, giục tâm giữ tâm, đây là đệ nhất. Vì khiến dứt các ác bất thiện pháp đã sanh, nên khởi ý muốn phát siêng tinh tiến, giục tâm giữ tâm, đây là đệ nhị. Vì khiến pháp thiện chưa sanh liền sanh, nên khởi ý muốn phát siêng tinh tiến, giục tâm giữ tâm, đây là đệ tam. Vì khiến pháp thiện đã sanh bền trụ chẳng quên, tu mãn trí bồi tăng rộng lớn làm chứng, nên khởi muốn phát siêng tinh tiến, giục tâm giữ tâm, đây là đệ tứ. Thiện Hiện! Đây là tên bốn chánh đoạn.

Thiện Hiện! Vì sao tên bốn thần túc? Thiện Hiện! Dục tam-ma-địa trọn nên đoạn hành, tu tập thần túc. Nương dựa nhằm, nương dựa lìa, nương dựa diệt, hồi hướng về xả, đây là thứ nhất. Cần tam-ma-địa trọn nên đoạn hành, tu tập thần túc, nương dựa nhằm, nương dựa lìa, nương dựa diệt, hồi hướng về xả, đây là thứ hai. Tấn tam-ma-địa trọn nên đoạn hành, tu tập thần túc, nương dựa nhằm, nương dựa lìa, nương dựa diệt, hồi hướng về xả, đây

**là thứ ba. Quán tam-ma-địa trọn nên đoạn hành, tu tập thần túc. Nương dựa nhàm, nương dựa lìa, nương dựa diệt, hồi hướng về xả, đây là thứ tư. Thiện Hiện! Đây gọi là bốn thần túc.**

**Thiện Hiện! Vì sao gọi là năm căn? Thiện Hiện! Tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Thiện Hiện! Đây là năm căn.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là năm lực? Thiện Hiện! Tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Thiện Hiện! Đây gọi là năm lực.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là bảy nhánh đẳng giác? Thiện Hiện! Nhánh niệm đẳng giác, nhánh chọn pháp đẳng giác, nhánh tinh tiến đẳng giác, nhánh hỷ đẳng giác, nhánh nhẹ an đẳng giác, nhánh định đẳng giác, nhánh xả đẳng giác. Thiện Hiện! Đây gọi là bảy nhánh đẳng giác.**

**Thiện Hiện! Vì sao gọi là tám nhánh thánh đạo? Thiện Hiện! Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Thiện Hiện! Đây là tám nhánh thánh đạo.**

**Thiện Hiện! Vì sao gọi là ba giải thoát môn? Thiện Hiện! Không giải thoát môn, vô tướng giải**



**thoát môn, vô nguyên giải thoát môn. Thiện Hiện!  
Đây là ba giải thoát môn.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là không giải thoát môn?  
Thiện Hiện! Hoặc hành tướng không, hành tướng  
hư nguy, hành tướng vô ngã, hành tướng vô tự tánh,  
tâm tánh nhất cảnh. Thiện Hiện! Đây là không giải  
thoát môn.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là vô tướng giải thoát  
môn? Thiện Hiện! Đây là hoặc hành tướng diệt,  
hành tướng vắng lặng, hành tướng xa lìa, tâm tánh  
nhất cảnh. Thiện Hiện! Đây là vô tướng giải thoát  
môn.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là vô nguyên giải thoát  
môn. Thiện Hiện! Hoặc hành tướng khổ, hành  
tướng vô thường, hành tướng điên đảo, tâm tánh  
nhất cảnh. Thiện Hiện! Đây là vô nguyên giải thoát  
môn.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là tám giải thoát? Thiện  
Hiện! Hữu sắc, quán các sắc, đây là giải thoát thứ  
nhất. Trong tướng vô sắc quán các sắc ngoài, đây là  
giải thoát thứ hai. Tâm tịnh thắng giải làm chứng,  
đây là giải thoát thứ ba. Vượt tướng tất cả sắc, diệt  
tướng hữu đối, chẳng suy nghĩ các thứ tướng, vào  
định vô biên không, không vô biên xứ trụ đầy đủ,  
đây là giải thoát thứ tư. Vượt tất cả không vô biên**

xứ, vào định vô biên thức, thức vô biên xứ trụ đầy đủ, đây là giải thoát thứ năm. Vượt tất cả thức vô biên xứ, vào định vô thiếu sở hữu, vô sở hữu xứ trụ đầy đủ, đây là giải thoát thứ sáu. Vượt tất cả vô sở hữu xứ, vào định phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ, đây là giải thoát thứ bảy. Vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, vào định diệt tướng thọ trụ đầy đủ, đây là giải thoát thứ tám. Thiện Hiện! Đây là tám giải thoát.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là chín thứ đệ định? Thiện Hiện! Nghĩa là có một thứ lìa dục pháp ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh vui mừng, trụ sơ tĩnh lự đầy đủ, đó là thứ nhất. Lại có một loại vắng lặng tâm tứ, tánh nội đẳng tịnh tâm nhất thú, không tâm không tứ, định sanh hỷ lạc trụ đệ nhị tĩnh lự đầy đủ, đó là thứ hai. Lại có một loại lìa hỷ trụ xả, chính nhớ chính biết thân thọ vui, duy các thánh giả năng thuyết nên xả, trụ đủ niệm vui, trụ đệ tam tĩnh lự đầy đủ, đây là thứ ba. Lại có một loại dứt vui dứt khổ mất mừng buồn trước, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, trụ đệ tứ tĩnh lự đầy đủ, đây là thứ tư. Lại có một loại vượt tướng tất cả sắc, diệt tướng đối, chẳng suy nghĩ các thứ tướng, vào định vô biên không, không vô biên xứ trụ đầy đủ đây là thứ năm. Lại có một loại vượt tất cả không vô biên xứ, vào định vô biên thức, thức vô biên xứ trụ đầy đủ, đây

**là thứ sáu. Lại có một loại vượt tất cả thức vô biên xứ, vào định vô thiếu sở hữu, vô sở hữu xứ trụ đầy đủ, đây là thứ bảy. Lại có một loại vượt tất cả vô sở hữu xứ, vào định phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ, đây là thứ tám. Lại có một loại vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ vào định diệt tướng thọ đầy đủ, đây là thứ chín. Thiện Hiện! Đây là chín định thứ lớp.**

**Thiện Hiện! Vì sao gọi là bốn thánh đế trí? Thiện Hiện! Trí khổ, trí tập, trí diệt, trí đạo. Thiện Hiện! Đây tên là bốn thánh đế trí.**

**Thiện Hiện! Vì sao gọi là Ba-la-mật-đa? Thiện Hiện! Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát nhã, Phương tiện thiện xảo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! Đây gọi là Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Vì sao gọi là trí không thấy? Thiện Hiện! Đó là trí nội không, trí ngoại không, trí nội ngoại không, trí không không, trí đại không, trí thắng nghĩa không, trí hữu vi không, trí vô vi không, trí tất cánh không, trí vô tế không, trí tán không, trí vô biến dị không, trí bản tánh không, trí tự tướng không, trí cộng tướng không, trí nhất thiết pháp không, trí bất khả đắc không, trí vô tánh không, trí tự tánh không, trí vô tánh tự tánh không.**

**Hoặc trí chơn như, trí pháp giới, trí pháp tánh, trí bất hư vọng tánh, trí bất biến dị tánh, đẳng tánh, trí ly sanh tánh, trí pháp định, trí pháp trụ, trí thật tế, trí hư không giới, trí bất tư nghì giới. Thiện Hiện! Đây gọi là trí tất cả không thấy.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là Bồ-tát thập địa? Thiện Hiện! Đó là Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát thập địa.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là năm nhãn? Thiện Hiện! Đó là nhục nhãn, thiên nhãn, thánh huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Thiện Hiện! Đây gọi là năm nhãn.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là sáu thần thông? Thiện Hiện! Đó là thần cảnh trí chứng thông, thiên nhãn trí chứng thông, thiên nhĩ trí chứng thông, tha tâm trí chứng thông, túc trụ tùy niệm trí chứng thông, lậu tận trí chứng thông. Thiện Hiện! Đây là sáu thần thông.**

**Thiện Hiện! Sao gọi là Như Lai mười lực? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thị xứ như thật biết thị xứ, phi xứ như thật biết phi xứ, đây là thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình các nghiệp quá khứ vị lai hiện tại và các pháp thọ xứ nhân dị thực đều như**

thật biết, đây là thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các thế gian chẳng những một cõi mà tất cả cõi đều như thật biết, đây là thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các thế gian chẳng những một thắng giải mà tất cả thắng giải đều như thật biết, đây là thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều như thật biết đối các hữu tình, bồ-đặc-già-la, các căn thắng liệt đều như thật biết, đây là thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả biến thú hành đều như thật biết, đây là thứ sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả các căn lực nhánh giác, nhánh đạo, tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiệm, thanh tịnh đều như thật biết, đây là thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng tịnh thiên nhãn vượt quá hơn người, thấy các hữu tình khi chết khi sanh các việc thiện ác, hữu tình như thế bởi thân ngũ ý ba món ác hành, bởi các tà kiến, bởi các việc phỉ báng Hiền thánh đọa các ác thú. Hữu tình như thế nhờ ba món diệu hạnh thân ngũ ý, nhờ các chánh kiến, nhờ khen Hiền thánh thắng các thiện thú, sanh trong các trời. Lại dùng tịnh thiên nhãn thanh tịnh hơn người, thấy các hữu tình khi chết khi sanh, sắc tốt sắc xấu, từ đây sanh lại thiện thú ác thú. Đối các hữu tình theo nghiệp thế lực sanh thú thiện ác đều như thật biết, đây là thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình

quá khứ vô lượng các việc đời trước, hoặc một đời, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc trăm ngàn đời, hoặc một trăm ức đời, hoặc trăm trăm ức đời, hoặc ngàn trăm ức đời, hoặc trăm ngàn trăm ức muôn ức đời; hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp; hoặc ức kiếp, hoặc trăm ức kiếp, hoặc trăm trăm ức kiếp, hoặc trăm ngàn ức kiếp, hoặc trăm ngàn trăm ức kiếp, hoặc trăm ngàn trăm ức kiếp, cho đến ngàn mé đời trước có bao nhiêu các hành, các thuyết, các tướng đều như thật biết, đây là thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các lậu tận, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu huệ giải thoát đều như thật biết. Đối tự lậu tận pháp chơn giải thoát tự chứng thông huệ, đầy đủ mà trụ, như thật giác thọ Ta sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau, đây là thứ mười. Thiện Hiện! Đây gọi là Như Lai thập lực.

--- o0o ---